

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **200/2022/DS-ST**
Ngày 08 tháng 6 năm 2022
V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.
2. Ông Châu Vũ Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2021/TLST- DS, ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Đòi tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn N**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Lê Thành T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

3. Người làm chứng: Ông **Huỳnh Thanh M**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp T, xã Tr, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt chị N, anh T; vắng mặt ông M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Ngô Văn N là chị Hồ Thị N trình bày:

Anh Ngô Văn N và anh Ngô Lê Thành T là anh em họ. Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 15/02/2020, anh N có bảo lãnh cho anh T vay tiền của ông Huỳnh Thanh M nhiều lần, tổng cộng là 780.000.000 đồng, lãi 1,5%/tháng. Cụ thể như sau:

Ngày 10/05/2019, anh N bảo lãnh cho anh T vay của ông M số tiền là 150.000.000 đồng.

Ngày 11/5/2019, anh N bảo lãnh cho anh T vay của ông M số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 15/02/2020, anh N bảo lãnh cho anh T vay của ông M số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2020, anh N bảo lãnh cho anh T vay của ông M số tiền là 150.000.000 đồng.

Anh T đã trả cho ông M số tiền là 280.000.000 đồng, còn nợ lại 500.000.000 đồng. Do anh T không thực hiện việc trả nợ cho ông M nên anh N phải trả cho ông M số tiền là 500.000.000 đồng. Nay anh N yêu cầu anh T phải trả cho anh số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 12/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện.

* Tại bản khai ngày 11/01/2022, anh Ngô Lê Thành T trình bày: Anh có nợ ông Huỳnh Thanh M số tiền 780.000.000 đồng. Anh N có bảo lãnh cho anh vay số tiền này của ông M. Anh đã trả cho ông M số tiền 280.000.000 đồng, còn nợ lại ông M số tiền 500.000.000 đồng. Nếu anh N đã trả cho ông M số tiền 500.000.000 đồng thì anh đồng ý trả cho anh N số tiền này, nhưng không đồng ý trả lãi do anh đã trả cho anh N mỗi tháng 35.000.000 đồng từ cuối năm 2018 đến tháng 8/2020. Anh xin được trả dần số tiền 500.000.000 đồng cho anh T trong vòng 30 tháng, mỗi năm trả 200.000.000 đồng, 06 tháng cuối anh trả 100.000.000 đồng.

* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 18/02/2022, ngày 09/5/2022 và đơn xin hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử vắng mặt ngày 18/02/2022, ông Huỳnh Thanh M trình bày: Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 15/02/2020, anh N có bảo lãnh cho anh T vay tiền của ông, tổng cộng là 780.000.000 đồng. Anh T đã trả cho ông số tiền là 280.000.000 đồng, anh N đã trả cho ông số tiền anh T còn nợ là 500.000.000 đồng. Anh T và anh N đã trả đủ cho ông số tiền 780.000.000 đồng vào ngày 23/01/2021. Ông xin Tòa án hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt ông.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Hồ Thị N trình bày: Anh T không có trả lãi cho anh N. Anh N trả hết số tiền 500.000.000 đồng mà anh T còn nợ cho ông M vào ngày 23/01/2021. Anh N không đồng ý cho anh T trả dần số tiền 500.000.000 đồng. Nay anh N yêu cầu anh T trả lại số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/6/2022 (làm tròn là 16 tháng).

- Bị đơn anh T trình bày: Anh vay tiền của ông M từ giữa 2018 đến giữa 2019, các biên nhận là do anh viết lại sau. Giữa anh và ông M có thỏa thuận trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 780.000.000 đồng, nhưng anh trả được 280.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Anh không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng cho ông M và anh N. Khi anh trả lãi cho ông M và anh N thì không có làm biên nhận. Anh đồng ý trả cho anh N số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/6/2022 (làm tròn là 16 tháng). Nhưng

anh xin được trả dần số tiền 500.000.000 đồng cho anh T trong vòng 30 tháng, mỗi năm trả 200.000.000 đồng, 06 tháng cuối anh trả 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn là anh Ngô Văn N khởi kiện yêu cầu anh Ngô Lê Thành T trả số tiền mà anh N đã trả cho ông Huỳnh Thanh M thay cho anh T nên đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản được quy định tại các Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1] *Đối với yêu cầu trả số tiền 500.000.000 đồng:*

Xét anh N, anh T và ông M thống nhất anh Ngô Văn N là bên bảo lãnh, anh Ngô Lê Thành T là bên được bảo lãnh, ông Huỳnh Thanh M là bên nhận bảo lãnh được quy định tại Điều 335 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông N đã thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh theo khoản 1 Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó anh N có quyền yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ đối với anh theo Điều 340 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa chị N và anh T thống nhất anh T có nghĩa vụ trả lại cho anh N số tiền 500.000.000 đồng mà anh đã trả thay cho ông M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi:*

Anh T khai anh đã trả cho anh N mỗi tháng 35.000.000 đồng từ cuối năm 2018 đến tháng 8/2020. Anh đã trả lãi cho anh N và ông M rất nhiều, nhưng không có làm biên nhận. Anh T không yêu cầu về số tiền lãi đã đóng. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì anh T phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh đối với số tiền lãi đã thanh toán cho anh N. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh T không có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án và không cung cấp chứng cứ về số tiền đã thanh toán. Anh N và ông M thống nhất anh N đã trả hết số tiền 500.000.000 đồng cho ông M vào ngày 23/01/2021. Anh N yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 23/01/2021 đến ngày 08/6/2022 (làm tròn là 16 tháng là có căn cứ theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, anh T đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của anh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Số tiền lãi: 16 tháng x 0,83% x 500.000.000 đồng = 66.400.000 đồng.

[3] *Về yêu cầu xin trả dần:* Anh Ngô Lê Thành T yêu cầu được trả số tiền 500.000.000 đồng trong thời hạn 30 tháng. Xét thấy, chị T nợ số tiền này của anh N đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của anh N. Hơn nữa, yêu cầu trả dần này không được anh N đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc anh T yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí:* Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, 335, 340, 342 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn N.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Ngô Lê Thành T có trách nhiệm trả cho anh Ngô Văn N số tiền 500.000.000 đồng và số tiền lãi 66.400.000 đồng, tổng cộng là 566.400.000 đồng (năm trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Ngô Lê Thành T phải chịu 26.656.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho anh Ngô Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.913.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005249 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni

